

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CTCP NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CTCP NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN PHẦN VỐN

**CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU
CẦN THƠ**

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
– CÔNG TY TNHH**

Địa chỉ: Số 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Mekonimex

**CÔNG TY CỔ PHẦN (“CTCP”) NÔNG SẢN THỰC PHẨM
XUẤT KHẨU CẦN THƠ**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 152 – 154 Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3832 059 Fax: (0292) 3832 060

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN

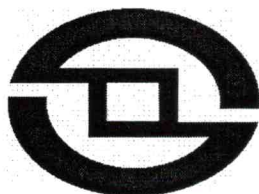


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39343888 Fax: (024) 39343999

TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN



HOSE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38217 713 Fax: 028 38217 452

TP. HCM, ngày 15 tháng 12 năm 2025

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ ("Công ty")
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 152 – 154 Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Vốn điều lệ hiện tại : 110.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 11.000.000 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh :
 - + Sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu nông sản, thực phẩm, lúa gạo và các sản phẩm sau gạo;
 - + Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực cho thuê kho, bãi;
 - + Sản xuất, kinh doanh bao bì carton;
 - + Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm và được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tên tổ chức chào bán cổ phần : Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng cổ phần chào bán : 10.814.450 cổ phần (chiếm tỷ lệ 98,31% vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán: : Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần, trong đó số lô là 01 (một) lô cổ phần
- Giá khởi điểm : 294.759.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tư tỷ bảy trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn)/lô cổ phần
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn chào bán

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí**

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39343888 Fax: (024) 39343999

4. Tổ chức Thực hiện chào bán cổ phần**Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3821 7713 Fax: (84-28) 3821 7452

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	8
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1.	Rủi ro về kinh tế.....	9
2.	Rủi ro về luật pháp	13
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	14
4.	Rủi ro của đợt chào bán	14
5.	Rủi ro khác	14
III.	NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	16
1.	Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	16
2.	Tổ Chức Phát Hành/Tổ chức có vốn của SCIC chuyển nhượng.....	16
3.	Tổ chức tư vấn chào bán	16
IV.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	18
V.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	20
1.	Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển..	20
1.1.	Thông tin chung	20
1.2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	21
2.	Mối quan hệ với công ty cổ phần được chào bán.....	22
3.	Số cổ phần sở hữu	22
VI.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG	22
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	22
1.1.	Thông tin chung	22
1.2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	23
2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty	24
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	24
4.	Thông tin về tình hình lao động và sử dụng lao động của MEKONIMEX.....	30
5.	Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	30
5.1	Sản phẩm/dịch vụ của Công ty.....	30
5.2	Các Dự án tiêu biểu đã và đang triển khai của MEKONIMEX	33
5.3	Cơ cấu doanh thu 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	33
5.4	Cơ cấu chi phí.....	34

5.5 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	35
5.6 Tình hình công nợ.....	36
5.6.1 Các khoản phải thu ngắn hạn	36
5.6.2 Các khoản phải trả.....	37
5.7 Tài sản cố định của Công ty.....	37
5.8 Hàng tồn kho.....	38
5.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	38
5.10 Định hướng phát triển Công ty.....	39
5.11 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	41
5.12 Chính sách đối với người lao động.....	42
5.13 Chính sách đào tạo và tuyển dụng.....	43
6. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	44
7. Danh mục đất đai do Công ty quản lý và sử dụng.....	46
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:	52
9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...):	52
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	53
1. Tên cổ phần chào bán.....	53
2. Loại cổ phần chào bán.....	53
3. Mệnh giá	53
4. Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng	53
5. Giá khởi điểm đấu giá.....	53
6. Bước giá	53
7. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	53
8. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	54
9. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần.....	54
10. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	54
11. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	54
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	55
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn (nếu có)	55
14. Các loại thuế có liên quan	55

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn	56
VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	57
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	57
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	57
2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng	57
3. Tổ chức thẩm định giá	57
4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính	57
5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn	57
6. Tổ chức thực hiện đấu giá	58
X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	58
XI. THAY LỜI KẾT	58
XII. TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM	59
GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ;	59
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023, 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CỦA CTCP NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ;	59
QUYẾT ĐỊNH SỐ 300/QĐ-ĐTKDV NGÀY 02/12/2025 CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ.	59

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/09/2025	24
Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên của Công ty tại thời điểm 30/09/2025	24
Bảng 3: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	26
Bảng 4: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát của Công ty	26
Bảng 5: Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty	26
Bảng 6: Danh sách công ty con của MEKONIMEX tại ngày 30/9/2025	28
Bảng 7: Danh sách công ty liên doanh, liên kết của MEKONIMEX tại ngày 30/9/2025	29
Bảng 8: Tình hình lao động của Công ty tại thời điểm 30/9/2025	30
Bảng 9: Các Dự án tiêu biểu đã và đang triển khai của MEKONIMEX	33
Bảng 10: Cơ cấu doanh thu qua các năm từ năm 2023 - 09 tháng đầu năm 2025	33
Bảng 11: Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm từ năm 2023 - 09 tháng đầu năm 2025	34
Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của MEKONIMEX giai đoạn từ năm 2023 - 09 tháng đầu năm 2025	35
<i>Bảng 13: Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>36</i>
Bảng 14: Các khoản phải trả	37
Bảng 15: Tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/09/2025	37
Bảng 16: Hàng tồn kho	38
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	38
Bảng 18: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	41
Bảng 19: Mức lương bình quân của người lao động	42
Bảng 20: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	44
Bảng 21: Danh mục đất đai do Công ty quản lý và sử dụng	46

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;
- Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP);
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP);
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC về Hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của

Chính phủ;

- Quyết định số 690/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Kế hoạch sắp xếp lại và Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến hết năm 2025";

- Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;

- Nghị quyết số 298/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 27/11/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về phương thức bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ;

- Quyết định số 300/QĐ-ĐTKDV ngày 02/12/2025 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc Phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ;

- Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán cổ phần tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ số 888a/SCIC-PSI ngày 19/08/2021 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí;

- Phụ lục 01 Hợp đồng tư vấn số: 888a/SCIC-PSI ngày 19/08/2021 V/v Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán cổ phần tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ ký giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí ký ngày 16/07/2025;

- Chứng thư Thẩm định giá số 001/2025/292/VVFC-CNMN ngày 28/11/2025 về việc xác định giá trị phần vốn góp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ tại thời điểm 31/12/2024 do Chi nhánh Miền Nam - CTCP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (VVFC) phát hành;

- Và Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái. Trong chiến lược hạn chế rủi ro về kinh tế, việc xem xét các thay đổi trong cơ chế vận hành và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung có ý nghĩa rất quan trọng giúp việc đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh của công ty có độ tin cậy cao hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các tình huống ứng phó cho sự thay đổi bất lợi có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng hầu hết các ngành, lĩnh vực của kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng các sản phẩm tiện ích, dịch vụ có chất lượng cao

và giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường cung ứng. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Nhà đầu tư cần cân trọng và cân nhắc các yếu tố rủi ro này, và trong trường hợp các rủi ro dưới đây diễn ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng dẫn tới sự sụt giảm một phần hoặc toàn bộ giá trị đầu tư.

Năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng với GDP đạt 7,09%, theo số liệu từ Tổng cục Thống kê. Đây là mức tăng cao nhất kể từ sau đại dịch Covid-19, vượt xa mục tiêu ban đầu của Chính phủ (khoảng 6,0% - 6,5%). Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,03% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019 - 2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, thấp hơn mức tăng các năm 2011, 2016, 2017, 2018 trong giai đoạn 2011 - 2024, đóng góp 2,49 điểm phần trăm. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,05%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 7,24%, làm giảm 0,21 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 7,87%, đóng góp 0,57 điểm phần trăm.

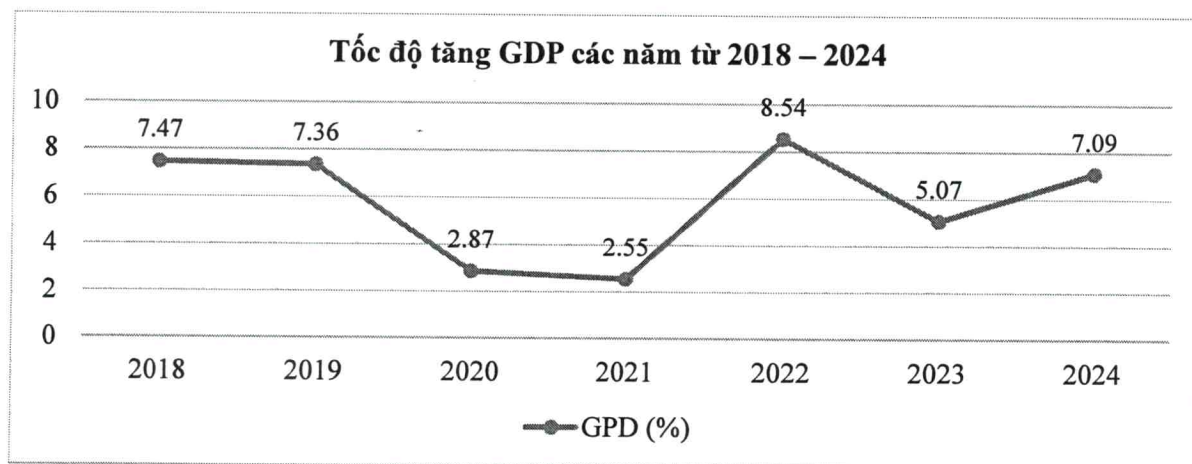
Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38%, cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: bán buôn và bán lẻ tăng 7,96% so với năm trước, đóng góp 0,80 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,82%, đóng góp 0,68 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,76%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.

Trong xu hướng tổng thể kinh tế đã có đà phát triển tốt, nhiều thuận lợi từ môi trường quốc tế có thể mang tới cơ hội cho Việt Nam, tuy nhiên những cơ hội này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung, và vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại và kinh tế, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và

thương mại toàn cầu.

Bước sang năm 2025 với dự báo nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Trong đó, GDP sáu tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011 - 2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%, đóng góp 5,59%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,33%, đóng góp 42,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,14%, đóng góp 52,21%.

Hình 1: Tốc độ tăng GDP các năm từ 2018 - 2024

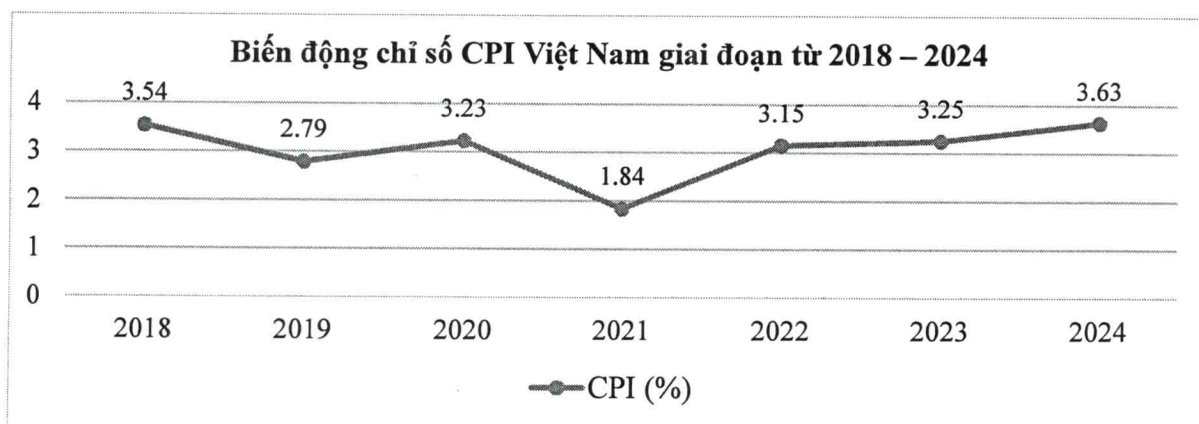


(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Hình 2: Biến động chỉ số CPI Việt Nam giai đoạn từ 2018 - 2024



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Lạm phát của Việt Nam được kiểm soát bằng cách triển khai nhiều giải pháp như: Đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ; giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng

hóa và dịch vụ; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; tổ chức, theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều hành phù hợp.

Năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước tăng 3,63% so với năm 2023. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung 3,63%. Trong đó, yếu tố làm tăng CPI trong năm 2024 là chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,35 điểm phần trăm. Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,2% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,98 điểm phần trăm, chủ yếu do chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 7,68% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với việc EVN điều chỉnh mức bán lẻ giá điện bình quân làm CPI chung tăng 0,25 điểm phần trăm; chỉ số giá nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 4,6% do nhu cầu thuê nhà tăng, tác động làm CPI tăng 0,48 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, chỉ số giá nước sinh hoạt năm 2024 tăng 8,33% so với năm trước. Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,16%, tác động làm CPI chung tăng 0,39 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT từ ngày 17/11/2023 và Thông tư số 21/2024/TT-BYT từ ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế. Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 5,37% do trong năm học 2023 - 2024 và 2024 - 2025 một số địa phương đã tăng mức học phí, tác động làm CPI chung tăng 0,33 điểm phần trăm. Chỉ số giá nhóm giao thông tăng 0,76%, tác động làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,27% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do: Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,69%, tác động làm CPI chung tăng 1,24 điểm phần trăm, trong đó chỉ số giá nhóm thịt lợn tăng 12,75% do nguồn cung hạn chế trong khi nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong các dịp Lễ, Tết, tác động làm CPI chung tăng 0,43 điểm phần trăm; chỉ số giá thực phẩm tăng 4,15%. Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,73%, làm CPI chung tăng 1,08 điểm phần trăm do giá nhà ở thuê và giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng. Trong đó, chỉ số giá nhóm điện sinh hoạt tăng 5,51% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với EVN điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân vào ngày 11/10/2024 và ngày 10/5/2025, tác động làm CPI chung tăng 0,18 điểm phần trăm. Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 13,87%, làm CPI chung tăng 0,75 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế. Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,6%, tác động làm CPI chung tăng 0,11 điểm phần trăm. Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,6%, làm CPI chung tăng 0,23 điểm phần trăm do giá đồ dùng cá nhân tăng 4,71%; lệ phí công chứng, bảo hiểm và dịch vụ khác tăng 17,26%. Ở chiều ngược lại, chỉ số giá nhóm giao thông giảm 3,63%, góp phần làm CPI chung giảm 0,35 điểm phần trăm, trong đó giá xăng dầu giảm 12,56%. Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,45%, góp phần làm CPI chung giảm 0,01 điểm phần trăm, do giá điện thoại thể hệ cũ giảm.

Lãi suất

Biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí vốn của doanh nghiệp từ đó trực tiếp tác động đến hoạt động kinh doanh cũng như sự phát triển của doanh nghiệp. Ngoài ra, lãi suất thay đổi cũng dẫn đến khả năng ổn định giá cả cho sản phẩm nông sản sẽ có những ảnh hưởng nhất định. Sự thay đổi của Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, tín

dụng, lãi suất... sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong tương lai của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái cũng là một nhân tố có tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia có hoạt động ngoại thương lớn như Việt Nam. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và Việt Nam sẽ có ảnh hưởng ngay tức thì tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cũng như tới cán cân thanh toán quốc gia.

Trong năm 2024, tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) có diễn biến tăng mạnh. Cụ thể, tỷ giá USD/VND tại thị trường liên ngân hàng tăng từ khoảng 24.415 VND/USD đầu năm lên 25.485 VND/USD vào ngày 31/12/2024, tương ứng mức tăng 4,31%. Trên thị trường ngân hàng, điển hình là tại Vietcombank, tỷ giá bán ra cuối năm đạt 25.551 VND/USD, tăng khoảng 4,65% so với đầu năm. Trên thị trường tự do, tỷ giá thậm chí có lúc vượt mốc 25.850 VND/USD vào cuối tháng 12.

Từ đầu năm 2025 đến cuối tháng 6, tỷ giá trung tâm tăng 713 đồng, tương ứng tăng 2,9%. Tỷ giá USD bán ra tại Vietcombank tăng 719 đồng, tăng 2,8%; mua vào tăng 659 đồng, tăng 2,6%. Đáng chú ý, tỷ giá tự do ghi nhận mức tăng 60 đồng trong tuần, lên mức 26.370 - 26.470 VND/USD, cao hơn tỷ giá ngân hàng.

Nguyên nhân chính khiến tỷ giá biến động mạnh là do đồng USD tăng giá trên toàn cầu khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ giữ lãi suất cao kéo dài, trong khi áp lực từ nhập siêu và dòng vốn ra khỏi các thị trường mới nổi cũng ảnh hưởng đến cung - cầu ngoại tệ trong nước. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã can thiệp mạnh vào thị trường bằng cách bán ra khoảng hơn 9 tỷ USD từ dự trữ ngoại hối, đồng thời phát hành tín phiếu để hút tiền về, ổn định lãi suất liên ngân hàng và kiểm soát kỳ vọng tỷ giá.

Mặc dù đồng VND mất giá khá rõ rệt trong năm, nhưng so với nhiều quốc gia trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc hay Thái Lan nơi đồng nội tệ mất giá tới 7 - 9%, thì mức mất giá của VND vẫn ở mức thấp hơn tương đối. Điều này cho thấy sự ổn định tương đối của nền kinh tế vĩ mô và hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam trong bối cảnh đầy biến động của kinh tế toàn cầu.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành tỷ giá tương đối ổn định, đặc biệt là tỷ giá với các ngoại tệ như Đô la Mỹ, Euro và các ngoại tệ khác tại các quốc gia có quan hệ giao thương đáng kể với Việt Nam nhằm duy trì ổn định vĩ mô trong nước, hỗ trợ đầu tư, sản xuất phát triển. Tuy nhiên, trong thời gian tới, tỷ giá hối đoái có thể tiếp tục chịu nhiều áp lực do lạm phát vẫn ở mức cao, xung đột chính trị giữa các quốc gia vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt, tiềm ẩn các nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và biến động tỷ giá trên thị trường ngoại hối.

2. Rủi ro về luật pháp

CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Đầu tư; Luật đầu tư công; ...

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế khi mà loại hình công ty cổ phần ngày càng phát

triển cả về số lượng và chất lượng; cùng với sự hình thành và ngày càng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam thì các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động của các công ty cổ phần ngày càng được hoàn thiện và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của các doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về giá

Rủi ro về giá tạo ra thiệt hại lớn cho người nông dân cũng như doanh nghiệp. Hàng nông sản của ta có mặt hầu hết trên tất cả các thị trường của thế giới nhưng lượng ngoại tệ thu về từ hàng nông sản vẫn còn rất khiêm tốn do giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản như gạo, cà phê, cao su, hạt điều đều bán giá thấp hơn giá thế giới. Rủi ro về giá càng đáng quan tâm trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào thương mại quốc tế. Tính đến nay, Việt Nam đã ký kết rất nhiều Hiệp định Thương mại tự do, điều này không chỉ mang lại cơ hội mà còn kèm theo những rủi ro, thách thức bởi nông sản Việt cần tạo cho mình một mức giá cạnh tranh và chủ động trong việc phòng vệ rủi ro về giá.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu nông sản nên phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu. Với xu hướng đô thị hóa nên diện tích trồng lúa bị thu hẹp.

Việt Nam được đánh giá là một trong bốn quốc gia vùng hạ lưu Sông Mê Kông chịu tác động tiêu cực nhiều nhất của hiện tượng biến đổi khí hậu và hoạt động của con người đối với hoạt động của con sông này. Ngoài ra, điều kiện tự nhiên ngày càng khắc nghiệt, sâu bệnh phát triển làm ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng của nguyên liệu đầu vào, tạo ra sự thiếu hụt nguyên liệu cho chế biến, gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Rủi ro về nguồn nhân lực/thu hút lao động

Ngành nghề Công ty hoạt động đang bị cạnh tranh gay gắt về nguồn lao động giữa các doanh nghiệp trong ngành và các doanh nghiệp trong các ngành có nhu cầu sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày... Trong thời gian gần đây cán cân lợi thế đang nghiêng về các ngành công nghiệp này, đặc biệt là trong điều kiện sản xuất tập trung trong các khu công nghiệp.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán được số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến Công ty như các hiện tượng: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng gây thiệt hại cho tài sản, con người, dự án đang thực hiện và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đại dịch Covid-19 đã chứng minh đây là rủi ro dịch bệnh hiểm gặp nhưng trong thực tế vừa qua trên toàn thế giới trải qua một đợt đại dịch gây thiệt hại lớn về con người, vật chất, ảnh hưởng tình hình hoạt động sản xuất kinh

doanh trên diện rộng. Covid-19 đã gây ra cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng hàng hóa trên toàn thế giới, ảnh hưởng nặng đến các ngành kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng. Đại dịch đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ, hoạt động xây dựng gần như đóng băng, việc sản xuất bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Từ sau đại dịch, các doanh nghiệp đã bắt đầu xây dựng kế hoạch nhằm ứng biến linh hoạt nếu có đại dịch tiếp tục xảy ra.

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Địa chỉ: Số 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

Website: www.scic.vn

Bà: **Lê Thị Hoài Diễm**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Quyết định số 152/QĐ-ĐTKDV ngày 25/5/2022 của Tổng Giám đốc SCIC về việc ủy quyền ký quyết định, văn bản, hồ sơ, hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các văn bản liên quan trực tiếp với việc bán cổ phần, bán phần vốn, bán quyền mua của SCIC).

Chúng tôi đảm bảo rằng SCIC có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ Chức Phát Hành/Tổ chức có vốn của SCIC chuyển nhượng

CTCP NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ (MEKONIMEX)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 152 – 154 Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3832 059

Fax: (0292) 3832 060

Website: www.mekonimex.vn

Ông: **Nguyễn Thành Nghiệp**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu về CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của MEKONIMEX.

3. Tổ chức tư vấn chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39343888

Fax: (024) 39343999

Website: www.psi.vn

Bà: **Phan Quỳnh Nga**

Chức vụ: **Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 39/UQ-NDD-CKDK ngày 03/12/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật cho các cấp thuộc PSI).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập và công bố. Bản công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên Báo cáo tài chính và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu;

Bản công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 30/09/2025 đã được công bố công khai, một số thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm ký ban hành Bản công bố thông tin. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn chào bán không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản công bố thông tin đối với các sự kiện này;

Chúng tôi giả định rằng CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ cho SCIC, chính CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ và các khách hàng khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản công bố thông tin này;

Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Bản công bố thông tin	: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
Bán đấu giá cổ phần	: Việc bán cổ phần Nhà nước của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
Cổ đông	: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	: Chứng chỉ do CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ phát hành xác nhận quyền sở hữu đối với một cổ phần hoặc một số cổ phần của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ
Cổ tức	: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận sau thuế còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
CN	: Chi nhánh
CTCP	: Công ty cổ phần
DA	: Dự án
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN	: Đăng kí doanh nghiệp
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
MTV	: Một thành viên
QL	: Quản lý
QLDA	: Quản lý dự án

Sở TN&MT	:	Sở tài nguyên và môi trường
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TAND	:	Tòa án nhân dân
CTy	:	Công ty
Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu chuyển nhượng vốn/SCIC	:	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn được chuyển nhượng/Công ty/MEKONIMEX	:	CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ
Tổ chức tư vấn chào bán/PSI	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TMCP	:	Thương mại cổ phần
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	:	Ủy ban Nhân dân
Vốn điều lệ	:	Số vốn do các thành viên/cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ của Công ty
VND	:	Đồng Việt Nam
VSDC	:	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung**

Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC – CÔNG TY TNHH**

Tên tiếng Anh: **STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION**

Tên viết tắt: **SCIC**

Logo:



Trụ sở chính: **Số 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội**

Số điện thoại: **024. 3824 0703**

Số fax: **024. 6278 0136**

Website: **www.scic.vn**

Vốn điều lệ: **19.000.000.000.000 đồng (Mười chín nghìn tỷ đồng)**

Giấy Chứng nhận ĐKDN: **Số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 11/3/2022**

Ngành nghề kinh doanh chính: - Tiếp nhận và quản lý phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do các Bộ, các UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển giao gồm: công ty TNHH MTV; công ty TNHH hai thành viên trở lên; công ty liên doanh có vốn góp của nhà nước; công ty cổ phần được cổ phần hóa từ các doanh nghiệp độc lập 100% vốn nhà nước hoặc mới thành lập; các tập đoàn kinh tế, tổng công ty; và doanh nghiệp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn do SCIC tiếp nhận và trực tiếp đầu tư;

- Tiếp tục sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;

- Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng công ty, hoặc công ty mẹ hoạt động trong những lĩnh vực, ngành nghề nhà nước cần nắm giữ quyền chi phối; Các dự án theo chỉ định của

- Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; Các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 3, Hội nghị TW 9 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, với mục tiêu đổi mới phương thức quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 về thành lập Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), với vai trò là tổ chức kinh tế đặc biệt của Chính phủ, được thành lập để đáp ứng yêu cầu khách quan của quá trình sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. SCIC được Chính phủ thành lập là được đi quan trọng trong tiến trình thúc đẩy sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước. Tiến tới xóa bỏ can thiệp hành chính của các cơ quan Nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin.

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/6/2010.

Ngày 01/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

Ngày 16/06/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2014/NĐ-CP về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

Ngày 25/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của SCIC.

Ngày 12/11/2018, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc bàn giao SCIC về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Ngày 28/02/2025, chuyển giao SCIC từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước về Bộ Tài chính.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần được chào bán

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là cổ đông nhà nước và là cổ đông chi phối tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

3. Số cổ phần sở hữu

Hiện tại, SCIC sở hữu 10.814.450 cổ phần tại MEKONIMEX, tương đương với 98,31% vốn điều lệ của MEKONIMEX, tương ứng với giá trị vốn góp 108.144.500.000 đồng (tính theo mệnh giá).

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung**

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ
Tên tiếng Anh:	CANTHO AGRICULTURAL PRODUCTS AND FOODSTUFF EXPORT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	APF

Logo:



Mekonimex

Địa chỉ trụ sở chính:	Số 152 – 154 Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 1800155188 do Sở Tài chính thành phố Cần Thơ đăng ký lần đầu ngày 09/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19/9/2025.
Vốn điều lệ đăng ký:	110.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	110.000.000.000 đồng
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	11.000.000 cổ phần
Số cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần

Mệnh giá:	10.000 đồng
Điện thoại:	(0292) 3832 059
Website:	www.mekonimex.vn
Ngành nghề kinh doanh:	+ Sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu nông sản, thực phẩm, lúa gạo và các sản phẩm sau gạo; + Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực cho thuê kho, bãi; + Sản xuất, kinh doanh bao bì carton; + Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm và được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Thành lập năm 1980, tên gọi là Công ty hợp danh sản xuất chế biến hàng xuất nhập khẩu Hậu Giang

- Ngày 05/06/1983, Công ty được chuyển sang loại hình Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi Công ty sản xuất chế biến hàng xuất nhập khẩu.

- Ngày 04/06/1986, Công ty được đổi tên thành Công ty Nông sản thực phẩm xuất khẩu Hậu Giang.

- Ngày 28/11/1992, Công ty được đổi tên thành Công ty Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

- Ngày 12/01/2004, Công ty được đổi tên thành Công ty Nông sản thực phẩm xuất khẩu thành phố Cần Thơ.

- Từ khi thành lập đến năm 2004, Công ty có: 04 Phòng nghiệp vụ; 02 ban chuyên môn; 15 trạm và cửa hàng trực thuộc.

- Năm 1988, Công ty phát triển thành lập các xí nghiệp liên doanh nước ngoài gồm có: Xí nghiệp Da Meko, Xí nghiệp Chế biến thức ăn gia súc Meko, Xí nghiệp may mặc Meko, Xí nghiệp Lông vũ Meko, Xí nghiệp Gia cầm Meko, Xí nghiệp Thủ công mỹ nghệ Meko, Xí nghiệp liên doanh Thuốc lá Vinasa.

- Năm 1997, Công ty tiến hành sáp nhập Xí nghiệp chế biến Nông sản thực phẩm Cần Thơ, Xí nghiệp thuộc da Tây Đô vào Công ty Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

- Năm 1998, Công ty là thành viên trong Liên doanh Dầu khí Mêkong, Mêkong Gas. Ngày 01/10/1998, Công ty tham gia góp vốn hình thành Công ty liên doanh Giấy da Tây Đô.

- Năm 2004, Công ty tiếp tục sáp nhập Xí nghiệp May Meko, Xí nghiệp Thức ăn gia súc Meko vào Công ty Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

- Năm 2010, Công ty thực hiện cổ phần hóa và chính thức đổi tên thành “Công ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ” theo Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 28/12/2008 của UBND TP. Cần Thơ. Vốn điều lệ tại Công ty là 110.000.000.000 đồng.

- Tháng 8/2013, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành chuyển giao số vốn Nhà nước tại Công ty về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC) quản lý cho

đến nay.

2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

a) Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/09/2025

TT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	47	11.000.000	100%
-	Tổ chức	01	10.814.450	98,31%
-	Cá nhân	46	185.550	1,69%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
-	Tổ chức	-	-	-
-	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng		47	11.000.000	100%

(Nguồn: MEKONIMEX)

b) Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ công ty trở lên của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên của Công ty tại thời điểm 30/09/2025

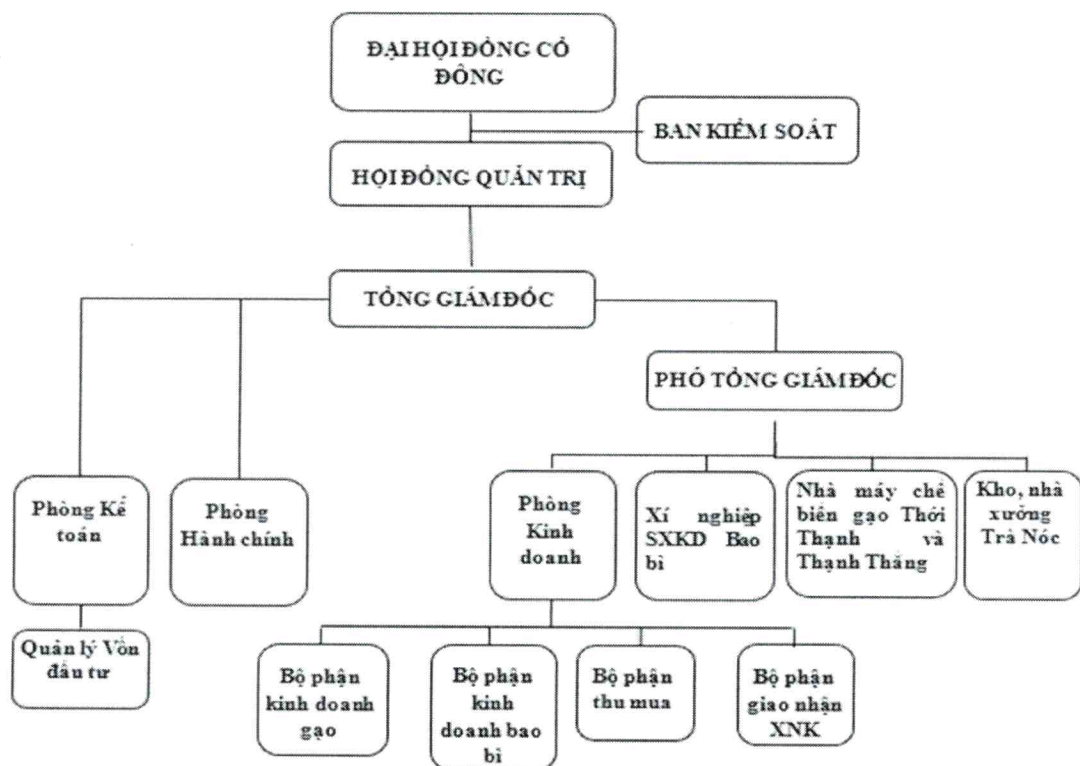
Tên cổ đông	Số ĐKKD	Số cổ phần	Địa chỉ	Tỷ lệ (%)
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	0101992921	10.814.450	Số 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội	98,31%
Tổng		10.814.450		98,31%

(Nguồn: MEKONIMEX)

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Điều lệ của Công ty. Công ty có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các Phòng và Khối chức năng nhiệm vụ.

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:



(Nguồn: MEKONIMEX)

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của MEKONIMEX, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

Bảng 3: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thanh Thủy	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Trần Thị Thu Trà	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Nguyễn Thành Nghiệp	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

*(Nguồn: MEKONIMEX)***Ban kiểm soát**

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, bao gồm ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong phòng kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát đương nhiệm gồm:

Bảng 4: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Khoa Đăng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Trần Thị Bích Phượng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Phạm Trí Thức	Thành viên Ban kiểm soát

*(Nguồn: MEKONIMEX)***Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Tổng Giám đốc hiện tại bao gồm Tổng Giám đốc, Công ty chưa có Phó Tổng Giám đốc:

Bảng 5: Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Nghiệp	Tổng Giám đốc

*(Nguồn: MEKONIMEX)***Các phòng ban**

Các phòng ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo

cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc được hiệu quả và đúng luật.

a) Phòng Hành chính

Là phòng tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương. Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty phối hợp với các phòng nghiệp vụ lập phương án trình HĐQT-Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt;

Tham mưu đề xuất với HĐQT – Ban Tổng Giám đốc Công ty về công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng, kỷ luật, thi tay nghề, nâng bậc lương cho Cán bộ công nhân viên, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống lũ bão, cháy nổ, giảm nhẹ thiên tai và các nhiệm vụ khác được HĐQT giao;

Quản lý lưu trữ các văn bản Công ty phát hành bảo mật tài liệu, ấn chỉ. Trực tiếp quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng. Chuẩn bị các chương trình công tác của văn phòng, giải quyết công việc văn phòng khi HĐQT – Ban Tổng Giám đốc đi công tác;

Nghiên cứu đề xuất các vấn đề pháp lý có liên quan;

Trung tâm thông tin nhằm phục vụ cho ban lãnh đạo;

Cung cấp các phương tiện làm việc cho ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty, quản lý thiết bị, dụng cụ văn phòng, quản lý cơ sở hạ tầng.

b) Phòng Kế toán

Tham mưu về nghiệp vụ tài chính kế toán - thống kê, quản lý tiền vốn của toàn Công ty. Có trách nhiệm thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo quyết toán thống kê theo quy định của Nhà nước;

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh và nguồn vốn hiện có, Phòng có trách nhiệm chủ động đề xuất nguồn vốn vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh kịp thời và thực hiện định mức tồn quỹ theo quy định; tham mưu đề xuất xử lý hàng hoá tồn đọng, trách nhiệm bồi thường vật chất đối với các tập thể, cá nhân gây thiệt hại về kinh tế của Doanh nghiệp;

Hướng dẫn nghiệp vụ kế toán - thống kê cho các cơ sở, các phòng nghiệp vụ lập chứng từ ban đầu đúng nguyên tắc chế độ, đảm bảo các yêu cầu về quản lý tài chính hiện hành.

c) Phòng Kinh doanh

Là phòng tham mưu về chiến lược kinh doanh của toàn Công ty. Phòng có nhiệm vụ xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn hạn, dài hạn đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng kinh tế của Doanh nghiệp đảm bảo tính bền vững;

Trực tiếp kinh doanh hàng hoá xuất khẩu, kinh doanh nội địa, vật tư hàng hoá tổng hợp;

Tham mưu đề xuất với HĐQT – Ban giám đốc Công ty dự thảo hợp đồng kinh tế, quy chế liên doanh, liên kết, đại lý cung ứng hàng hoá dịch vụ đảm bảo tính cạnh tranh lành mạnh, đúng Pháp luật;

Quảng cáo tiếp thị, xây dựng thương hiệu Công ty.

Các đơn vị trực thuộc: Công ty có 02 chi nhánh là đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc

là Nhà máy Chế biến gạo Thới Thạnh và Thạnh Thắng và Xí nghiệp sản xuất kinh doanh bao bì:

a) Nhà máy chế biến gạo Thới Thạnh và Thạnh Thắng:

- Hoạt động tại Nhà máy chế biến gạo Thới Thạnh: chủ yếu là xuất khẩu và mua bán cung ứng thương mại nội địa. Sản lượng năm 2024 đạt được hơn 17.000 tấn gạo và phụ phẩm các loại, doanh thu đạt 244 tỷ đồng, lỗ 197.725.795 đồng. Trong 09 tháng đầu năm 2025, sản lượng đạt khoảng 6.021 tấn doanh thu đạt hơn 62,76 tỷ đồng, lỗ hơn 994 triệu đồng do phải gánh chi phí khấu hao.

- Hoạt động tại Nhà máy xay xát lúa gạo Thạnh Thắng: đã ngưng hoạt động từ năm 2018 đến nay.

b) Xí nghiệp sản xuất kinh doanh bao bì: Doanh thu năm 2024 đạt được 20,2 tỷ đồng, lợi nhuận đạt được 61.575.754 đồng. Trong 09 tháng đầu năm 2025, doanh thu đạt được 15,4 tỷ đồng, lợi nhuận đạt khoảng 730 triệu đồng. Công ty vừa hoạt động, vừa đầu tư thêm và sửa chữa máy móc, thiết bị dây chuyền để đáp ứng nhu cầu của thị trường và từng bước cải thiện hiệu quả kinh doanh của Xí nghiệp.

Danh sách công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty

a) Danh sách công ty con

Bảng 6: Danh sách công ty con của MEKONIMEX tại ngày 30/9/2025

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	VĐL đăng ký (Triệu đồng)	VĐL thực góp (Triệu đồng)	Vốn thực góp theo mệnh giá của MEKONIMEX (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MEKONIMEX (%)
1	Cty TNHH Liên doanh Sản xuất Giày da Xuất khẩu Tây Đô	Trục lộ chính, Khu Công Nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy,	Sản xuất giày dép	3.902	3.902	3.902	51

		Thành phố Cần Thơ, Việt Nam					
Tổng cộng				3.902	3.902	3.902	

(Nguồn: Số liệu do MEKONIMEX cung cấp)

b) Danh sách công ty liên doanh, liên kết

Bảng 7: Danh sách công ty liên doanh, liên kết của MEKONIMEX tại ngày 30/9/2025

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đăng ký (Triệu đồng)	Vốn điều lệ thực góp (Triệu đồng)	Vốn thực góp theo mệnh giá của MEKONIMEX (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MEKONIMEX (%)
1	Cty TNHH Sản xuất thương mại bao bì giấy Nam Hưng Phát	Lô 8, khu công nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	7.300	7.300	1.500	20,55

2	Cty CP Da Tây Đô	02, Lê Hồng Phong, Phường Bình Thủy, TP Cần Thơ, Việt Nam	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	17.801	17.801	1.600	8,99
Tổng cộng				25.101	25.101	3.100	

(Nguồn: Số liệu do MEKONIMEX cung cấp)

Tình hình hoạt động của công ty con và công ty liên kết:

Công ty TNHH Liên doanh Sản xuất Giày da Xuất khẩu Tây Đô đã ngừng hoạt động kinh doanh từ năm 2012, công ty đã đóng mã số thuế vào tháng 04/2021.

Công ty TNHH SX Thương mại Bao bì giấy Nam Hưng Phát và Công ty Cổ phần Da Tây Đô đang hoạt động bình thường.

4. Thông tin về tình hình lao động và sử dụng lao động của MEKONIMEX

Số lượng lao động đang làm việc tại Công ty ngày 01/12/2025 là 53 người.

Bảng 8: Tình hình lao động của Công ty tại thời điểm 01/12/2025

Chỉ tiêu phân loại		01/12/2025	Tỷ lệ
Theo trình độ	Trên Đại học	2	3,77%
	Đại học	14	26,42%
	Cao Đẳng	2	3,77%
	Trung cấp, sơ cấp	1	1,89%
	Lao động phổ thông	34	64,15%
Tổng cộng		53	100
Theo giới tính	Nam	31	58,49%
	Nữ	22	41,51%
Tổng cộng		53	100

(Nguồn: Số liệu do MEKONIMEX cung cấp)

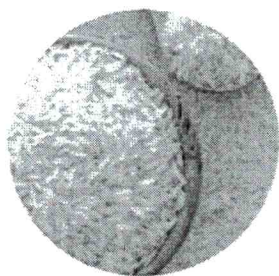
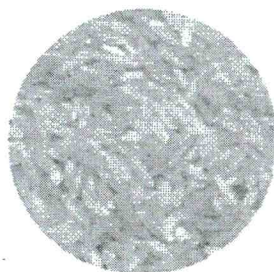
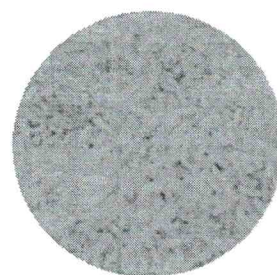
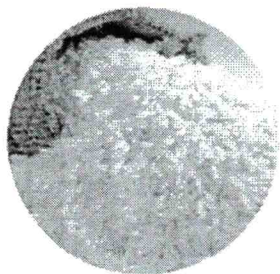
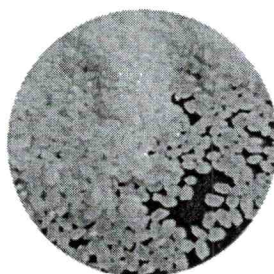
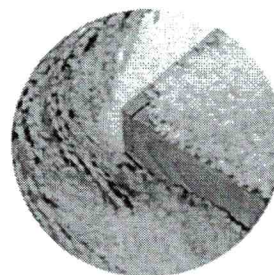
5. Hoạt động kinh doanh của Công ty

5.1 Sản phẩm/dịch vụ của Công ty

Sản xuất kinh doanh xuất khẩu gạo và các sản phẩm từ gạo

Công ty có 01 nhà máy chế biến gạo với năng lực chế biến trên 40.000 tấn gạo/năm và 01 nhà máy xay xát gạo, năng lực xay xát trên 80.000 tấn lúa/năm, kho chứa gạo hơn 15.000 tấn gạo. Thị trường xuất khẩu: Malaysia, Philippines, Ukraine, Belarus, Russi, Singapore, HongKong... với kim ngạch xuất khẩu đạt từ 10.000.000 đến 20.000.000 USD/năm thông qua trực tiếp hoặc ủy thác xuất khẩu đạt từ 40.000 đến 50.000 tấn/năm.

Với thị trường trong nước, Công ty có hoạt động bán thương mại và cung ứng gạo nguyên liệu cho các nhà máy bia, sản xuất bún, bánh, bột và các sản phẩm chế biến từ gạo. Nhóm gạo này được chế biến theo các quy trình đặc biệt, đặc biệt là về yếu tố an toàn vệ sinh thực phẩm nghiêm ngặt, phải được khách hàng đánh giá, chọn nhà cung cấp theo quy trình chặt chẽ. Một số sản phẩm gạo chủ yếu của Công ty hiện tại là gạo 504, gạo 5%, 25% tấm, Đài thơm 8...

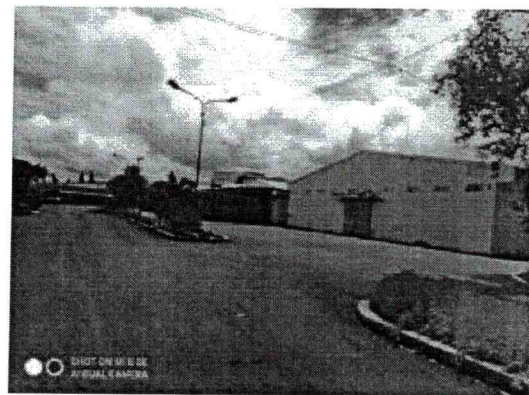
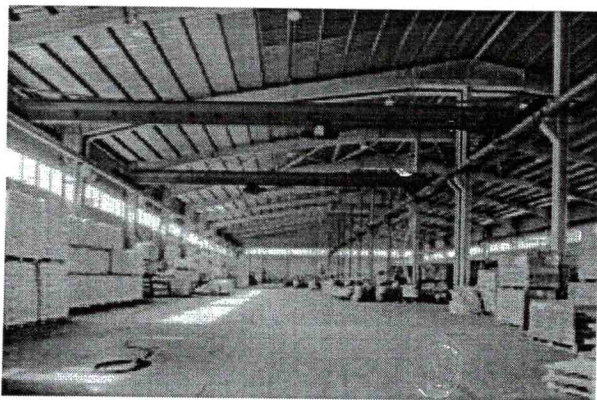
**Gạo 5% tấm****Gạo 25% tấm****Gạo thơm Jasmine 5% tấm****Gạo Đài thơm 8****Gạo Japonica****Gạo Tấm xuất khẩu**

Các sản phẩm gạo Công ty cung cấp***Sản xuất kinh doanh bao bì carton***

Công ty có 01 xí nghiệp sản xuất kinh doanh bao bì hoạt động trên 35 năm, năng suất trên 03 triệu sản phẩm/năm. Thị trường khách hàng tập trung ở các lĩnh vực như: may mặc, thủy sản, trái cây, bánh kẹo, mỹ phẩm... tại Cần Thơ và tại các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, bãi

Công ty đầu tư và phát triển lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho, nhà xưởng với tổng diện tích 4 hecta, Công ty đã cho thuê hết phần diện tích nhà kho, xưởng, sân bãi, đầy đủ trang thiết bị phòng cháy chữa cháy đúng theo tiêu chuẩn quy định. Các đối tác của công ty là những khách hàng lớn hoạt động trong nhiều lĩnh vực như: giày da, bao bì, nông sản, bia... với các hợp đồng cho thuê dài hạn, trung hạn và ngắn hạn như: hợp đồng cho thuê lại đất thời hạn đến tháng 7/2045, diện tích 2.438,7m²; các hợp đồng cho thuê kho, sân bãi thời hạn đến 12/2028, tổng diện tích 10.683,9m²; các hợp đồng cho thuê nhà kho, xưởng thời hạn đến 7/2028, diện tích 3.180m²; hợp đồng cho thuê kho thời hạn đến tháng 5/2027, diện tích 1.200m²; các hợp đồng cho thuê kho có thời hạn đến tháng 3/2029 và tháng 6/2029 với diện tích lần lượt là 1.860m² và 7.380m². Các kho, nhà xưởng cho thuê nằm tại lô số 08, đường Trục Chính, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.



5.2 Các Dự án tiêu biểu đã và đang triển khai của MEKONIMEX

Bảng 9: Các Dự án tiêu biểu đã và đang triển khai của MEKONIMEX

STT	Tên công trình	Địa điểm	Giá trị hợp đồng (Triệu đồng)	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	
					Khởi công	Hoàn thành
1	Đầu tư Cải tạo sửa chữa các hạng mục thuộc khu Kho Trà nóc	Lô số 8 Đường Trục Chính, KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP Cần Thơ	8.046,8	Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm xuất khẩu Cần Thơ	17/02/2024	15/06/2024
2	Đầu tư hệ thống PCCC tự động khu kho Trà Nóc	Lô số 8 Đường Trục Chính, KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP Cần Thơ	5,211	Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm xuất khẩu Cần Thơ	17/07/2024	11/12/2024

(Nguồn: MEKONIMEX)

5.3 Cơ cấu doanh thu 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu qua các năm từ năm 2023 - 09 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	09 tháng đầu năm 2025
----------	----------	----------	-----------------------

	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	124.417.513.816	100	274.158.069.531	100	86.056.175.876	100
1. Doanh thu bán hàng hóa	48.356.930.910	38,87	125.438.421.382	45,75	4.005.755.940	4,65
2. Doanh thu bán thành phẩm	68.057.917.846	54,7	139.670.426.224	50,95	74.339.651.603	86,39
3. Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.474.092.360	5,2	8.385.845.112	3,06	7.236.551.610	8,41
4. Doanh thu khác	1.528.572.700	1,23	663.376.813	0,24	474.216.723	0,55

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC tự lập quý 3 năm 2025 của MEKONIMEX)

Năm 2024, doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ tăng trưởng khoảng 149,74 tỷ đồng so với năm 2023, tương đương tăng trưởng 120,97%. Trong đó, doanh thu bán hàng hóa và doanh thu bán thành phẩm chiếm phần lớn. Năm 2023, doanh thu bán hàng hóa và doanh thu bán thành phẩm lần lượt chiếm 38,87% và 54,70% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, năm 2024 lần lượt chiếm 45,75% và 50,95%, 9 tháng đầu năm 2025 chủ yếu từ doanh thu bán thành phẩm, chiếm 86,39% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Đây là doanh thu từ việc kinh doanh gạo và bao bì - màng hoạt động truyền thống cho Công ty.

5.4 Cơ cấu chi phí

Bảng 11: Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm từ năm 2023 - 09 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		09 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị (đồng)	% so với DTT	Giá trị (đồng)	% so với DTT	Giá trị (đồng)	% so với DTT
Giá vốn hàng bán	117.765.461.784	94,65	262.321.110.031	95,68	76.931.867.893	89,397
Chi phí bán hàng	1.080.743.289	0,87	1.970.681.212	0,72	1.108.480.045	1,288

Chi phí tài chính	2.719.299	0,002	47.915.750	0,02	2.889.826	0,003
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.975.743.503	7,21	10.028.765.384	3,66	6.240.783.367	7,252
Chi phí khác	-	-	42.567.990	0,02	8.121.259	0,009

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC tự lập quý 3 năm 2025 của MEKONIMEX)

Giá vốn hàng bán của Công ty năm 2023 là 117,77 tỷ đồng, chiếm chủ yếu là 94,65% doanh thu thuần, chi phí bán hàng là 1,08 tỷ chiếm 0,87%, chi phí quản lý doanh nghiệp là 8,97 tỷ chiếm 7,21% doanh thu thuần.

Giá vốn hàng bán tăng từ 117,77 tỷ đồng năm 2023 lên 262,32 tỷ đồng năm 2024, tăng 123%. Giá vốn hàng bán chiếm chủ yếu doanh thu thuần qua các năm, giá vốn này chủ yếu từ chi phí thu mua lúa, chi phí chế biến (sàng, xay, tách màu, đóng gói), chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung.

9 tháng đầu năm 2025 giá vốn hàng bán ghi nhận 76,93 tỷ đồng, chiếm 89,397% doanh thu thuần, chi phí quản lý doanh nghiệp là 6,24 tỷ đồng, chiếm 7,25% doanh thu thuần, còn lại là chi phí bán hàng, chi phí tài chính và chi phí khác.

5.5 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của MEKONIMEX giai đoạn từ năm 2023 - 09 tháng đầu năm 2025

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	Tăng/giảm 2024 so với 2023 (%)	09 tháng đầu năm 2025
Tổng tài sản	120.993.220.437	124.435.861.317	2,85	127.891.680.322
Vốn chủ sở hữu	116.832.473.366	120.203.637.667	2,89	123.189.148.988
Doanh thu thuần	124.417.513.816	274.158.069.531	120,35	86.056.175.876
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.658.833.897	3.532.587.829	112,96	3.290.546.108
Lợi nhuận khác	1.014.702.778	510.617.832	(49,68)	(8.121.259)
Lợi nhuận trước thuế	2.673.536.675	4.043.205.661	51,23	3.282.424.849
Lợi nhuận sau thuế	2.080.687.415	3.371.164.301	62,02	2.985.511.321

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Số tiền trả cổ tức/lợi nhuận sau thuế)	-	-	-	-
--	---	---	---	---

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC tự lập quý 3 năm 2025 của MEKONIMEX)

Nhìn chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2023 đến năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty có sự tăng trưởng. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2024 tăng 112,96% so với năm 2023, do công tác quản lý, điều hành hoạt động đã được hoàn thiện hơn, lực lượng lao động được bố trí, sắp xếp lại hợp lý và hiệu quả hơn. Kết quả là lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng 62,02% so với năm 2023. Doanh thu năm 2024 tăng chủ yếu do nhu cầu tiêu thụ gạo toàn cầu tăng cao, đặc biệt từ các thị trường lớn như Phillippines và Indonesia, trong khi một số quốc gia khác gặp khó khăn về sản xuất và xuất khẩu.

5.6 Tình hình công nợ

5.6.1 Các khoản phải thu ngắn hạn

Bảng 13: Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.669.071.517	6.464.669.694	12.982.266.048
Trả trước cho người bán ngắn hạn	24.138.276.087	27.681.273.683	23.678.739.339
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	422.473.640	297.430.288	362.949.050
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	(24.027.418.693)	(24.678.359.602)	(24.678.359.602)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-
Tổng Cộng	6.202.402.551	9.765.014.063	12.345.594.835

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC tự lập quý 3 năm 2025 của MEKONIMEX)

(*) Công ty có khoản nợ xấu lớn nhất tại Công ty TNHH Xuất khẩu lương thực Thực phẩm Miền Tây từ năm 2016, nợ gốc tại thời điểm phát sinh là 49.905.000.575 đồng. Lũy kế đến 30/06/2025, số nợ gốc hiện tại là 23.012.606.075 đồng. Khoản nợ này Công ty đã khởi kiện và đã thắng kiện, theo bản án đã có hiệu lực của tòa án cấp phúc thẩm, số nợ Công ty Miền Tây phải trả cho MEKONIMEX là 23.012.606.075 đồng nợ gốc, 14.034.484.242 đồng tiền lãi chậm trả và phạt vi phạm là 2.772.500.000 đồng. Đã tổ chức thi hành án theo quy định, nhưng đến hiện tại vẫn chưa thu hồi được số công nợ nêu trên do chưa đủ điều kiện thi hành án theo thông báo kết quả của cơ quan THA.

5.6.2 Các khoản phải trả*Bảng 14: Các khoản phải trả**Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Nợ ngắn hạn	3.309.694.682	2.106.051.261	2.596.098.945
Phải trả người bán	854.403.548	938.341.457	929.634.203
Người mua trả tiền trước	6.324	140.180.700	920.151.596
Thuế và các khoản phải nộp NN	593.377.301	666.355.540	626.932.116
Phải trả người lao động	309.148.800	351.310.814	26.726.334
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.542.895.959	-	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.447.000	6.447.000	89.238.946
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.415.750	3.415.750	3.415.750
Nợ dài hạn	851.052.389	2.126.172.389	2.106.432.389
Phải trả dài hạn khác	851.052.389	2.126.172.389	2.106.432.389
Tổng Cộng	4.160.747.071	4.232.223.650	4.702.531.334

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC tự lập quý 3 năm 2025 của MEKONIMEX)***5.7 Tài sản cố định của Công ty***Bảng 15: Tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/09/2025**Đơn vị tính: Đồng*

STT	Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024	30/09/2025
1	Tài sản cố định hữu hình	28.407.827.436	40.421.396.629	42.516.370.313
	- Nguyên giá	83.672.805.084	99.549.955.373	105.196.006.907
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(55.264.977.648)	(59.128.261.744)	(62.679.636.594)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
	- Nguyên giá	-	-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-
3	Tài sản cố định vô hình	11.093.886.000	11.093.886.000	11.093.886.000
	- Nguyên giá	11.093.886.000	11.093.886.000	11.093.886.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-

Tài sản cố định	39.501.713.436	51.515.579.629	53.610.256.313
-----------------	----------------	----------------	----------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC tự lập quý 3 năm 2025 của MEKONIMEX)

5.8 Hàng tồn kho

Bảng 16: Hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Năm 2023	Năm 2024	09 tháng đầu năm 2025
1	Hàng tồn kho	4.664.924.930	13.302.688.324	19.387.983.300
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
Tổng cộng (1+2+3)		4.664.924.930	13.302.688.324	19.387.983.300

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC tự lập quý 3 năm 2025 của MEKONIMEX)

5.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	09 tháng đầu năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	22,93	32,78	27,29
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	21,52	26,47	19,82
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,034	0,034	0,037
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,036	0,035	0,038
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	15,47	29,20	4,71
- Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,04	2,23	0,61

<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>				
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,67	1,23	3,47
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,78	2,80	2,45
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,74	2,75	2,37
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,33	1,29	3,47
- Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần		189,15	306,47	271,41

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC tự lập quý 3 năm 2025 của MEKONIMEX)

Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của MEKONIMEX:

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của MEKONIMEX. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C có ý kiến như sau:

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

5.10 Định hướng phát triển Công ty

Mục tiêu tổng quát:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm theo các chức năng và ngành nghề kinh doanh được cấp phép. Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Định hướng đầu tư và phát triển

Thực hiện theo Đề án cơ cấu công ty, tập trung củng cố phát triển mặt hàng chủ lực của công ty, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường, tối ưu hóa sử dụng tài sản.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo: Tập trung nâng cấp Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Thới Thạnh để hoạt động phục vụ kinh doanh xuất khẩu gạo có hiệu quả.

Hoạt động kinh doanh dịch vụ cho thuê kho: Do đây là hoạt động kinh doanh mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty nên cần phải tập trung đầu tư cải tạo sửa chữa lại các nhà kho

nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước tái cơ cấu toàn diện Xí nghiệp bao bì để gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường, cụ thể, ưu tiên nghiên cứu sửa chữa máy dón sóng, các máy móc thiết bị khác mục đích để nhằm tăng năng suất, giảm chi phí nhân công tạo ra giá thành cạnh tranh với các đơn vị khác kinh doanh cùng ngành nghề trên địa bàn.

- Về các khoản đầu tư tài chính của Công ty:

Tiếp tục thoái hết vốn đã đầu tư vào 02 Công ty còn lại là Công ty Nam Hưng Phát và Công ty cổ phần Da Tây Đô khi tìm được đối tác phù hợp. Tạo thêm nguồn vốn phục vụ việc kinh doanh xuất khẩu các sản phẩm lúa gạo chủ lực của công ty.

Vị thế cạnh tranh

✓ Vị trí địa lý:

- Trụ sở văn phòng Công ty đặt tại trung tâm thành phố Cần Thơ – là thủ phủ của các tỉnh Miền Tây, thuận lợi giao thương buôn bán hàng hóa, giao dịch với các khách hàng, đối tác trong và ngoài khu vực.
- Các chi nhánh trực tiếp sản xuất như Nhà máy chế biến gạo, Xí nghiệp sản xuất bao bì được đặt tại các vị trí kinh tế trọng điểm của thành phố Cần Thơ như khu công nghiệp Trà Nóc thuộc quận Bình Thủy, khu tập trung sản xuất kinh doanh tại huyện Thới Lai. Được trang bị đầy đủ cơ sở hạ tầng, được nhận sự hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành... tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh được thuận lợi.
- Khu kho, nhà xưởng nằm ở khu công nghiệp Trà Nóc – là nơi tập trung nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh, thuận tiện cho việc kinh doanh cho thuê kho, nhà xưởng...

✓ Lợi thế hoạt động:

- Công ty là một trong những doanh nghiệp được Bộ Công thương cấp giấy phép xuất khẩu gạo 5 năm, do có đủ điều kiện về kho, sức chứa, máy lau bóng, máy xay xát, lò sấy, máy tách màu.
- Có đầy đủ máy móc, thiết bị và kho chứa đáp ứng được yêu cầu kinh doanh xuất khẩu.
- Kinh doanh xuất khẩu gạo là kinh doanh mặt hàng thiết yếu nên được rất nhiều sự quan tâm, ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ và các cơ quan, ban ngành địa phương.
- Với hơn 40 năm thành lập và hoạt động, Công ty đã có vị thế, uy tín và thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

Tình hình hoạt động tại các chi nhánh

Công ty có 02 chi nhánh là đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc là Nhà máy Chế biến gạo Thới Thạnh và Thạnh Thắng và Xí nghiệp sản xuất kinh doanh bao bì:

- Tại Nhà máy Chế biến gạo Thới Thạnh và Thạnh Thắng:
 - Nhà máy Chế biến gạo Thới Thạnh: Hoạt động chủ yếu là xuất khẩu và mua bán cung ứng thương mại nội địa. Sản lượng năm 2024 đạt được hơn 17.000 tấn gạo và phụ phẩm các loại, doanh thu đạt 244 tỷ đồng, lỗ 197.725.795 đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2025, sản lượng

đạt khoảng 6.000 tấn doanh thu đạt hơn 62,76 tỷ đồng, lỗ hơn 900 triệu đồng do phải gánh chi phí khấu hao.

- Nhà máy xay xát lúa gạo Thạnh Thắng đã ngừng hoạt động từ năm 2018 đến nay nên không có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tại Xí nghiệp sản xuất kinh doanh bao bì: Doanh thu năm 2024 đạt được 20,2 tỷ đồng, lợi nhuận đạt được 61,57 triệu đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần đạt được khoảng 15,4 tỷ đồng, lợi nhuận 9 tháng đạt khoảng 726 triệu đồng. Công ty vừa hoạt động, vừa đầu tư thêm và sửa chữa máy móc, thiết bị dây chuyền để đáp ứng nhu cầu của thị trường và từng bước cải thiện hiệu quả kinh doanh của Xí nghiệp.

5.11 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Bảng 18: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn điều lệ	110.000.000.000	110.000.000.000
2	Doanh thu thuần	274.158.069.531	305.300.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	4.043.205.661	4.450.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	3.371.164.301	3.711.026.680
5	Lợi nhuận để chia cổ tức	-	-
6	Cổ tức	-	-
7	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	3,1%	3,4%
8	Tỷ lệ cổ tức trên VDL (%)	0,0%	0,0%

(Nguồn: do MEKONIMEX cung cấp)

Để có thể hoàn thành kế hoạch nêu trên, đòi hỏi phải có sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng các nhóm giải pháp nhằm hoàn thành và phấn đấu vượt mức các kế hoạch đề ra của Công ty gồm:

Thứ nhất, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy nhân sự Ban Tổng Giám đốc, các phòng, ban theo Đề án tái cơ cấu Công ty. Cán bộ, công nhân viên toàn Công ty phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, an tâm phấn khởi, xác định tốt nhiệm vụ, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD trong năm 2025.

Thứ hai, chủ động kiểm tra, theo dõi chính sách của Nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chính sách tiền tệ, lãi suất để kịp thời có những giải pháp, phương hướng điều chỉnh phù hợp với các chính sách được đưa ra. Đảm bảo hạn chế tối đa những tổn thất, rủi ro có thể xảy ra cho Công ty.

Thứ ba, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát phải thường xuyên kiểm tra quản lý chặt chẽ các cơ sở trực thuộc, kịp thời điều chỉnh, khắc phục hạn chế, thiếu sót có thể xảy ra.

Thứ tư, tìm kiếm khai thác thêm khách hàng trong và ngoài nước để đẩy mạnh xuất khẩu gạo và cung ứng xuất khẩu, tiêu thụ nội địa. Đồng thời đẩy mạnh tìm kiếm thêm khách hàng cho sản phẩm bao bì nhằm khai thác tối đa lợi thế máy móc thiết bị hiện có. Đối với hoạt động cho thuê kho, đảm bảo giữ vững ổn định lâu dài với khách hàng, có sự điều chỉnh giá cả theo từng thời điểm đảm bảo hài hòa hợp lý.

Thứ năm, tập trung đầu tư sửa chữa, mua mới máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc như Nhà máy Thới Thạnh và Xí nghiệp Bao bì để kịp thời đáp ứng đầy đủ máy móc thiết bị phù hợp hiện đại, đảm bảo giá cả cạnh tranh trên thị trường và thu hút nhiều khách hàng mới, duy trì khách hàng thân thiết. Đối với các công ty liên doanh, thường xuyên theo dõi quản lý sát để đảm bảo các liên doanh này hoạt động tốt và có hiệu quả.

Thứ sáu, thực hiện tốt tiết kiệm trên mọi lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tránh để thất thoát, lãng phí, tham nhũng xảy ra.

5.12 Chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động và chính sách của Công ty.

- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.
- Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách Nhà nước.
- Về tiền thưởng: theo quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.

Bảng 19: Mức lương bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	6.609.394	6.439.533	6.435.298

Nguồn: MEKONIMEX

5.13 Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Chính sách đào tạo:

Thông qua các lớp đào tạo quản lý để nâng cao chất lượng lao động trong Công ty. Đào tạo chuyên sâu kiến thức chuyên ngành cho phụ trách các Phòng ban và Trưởng/Phó các đơn vị trong Công ty.

Thường xuyên cập nhập thông tin về luật doanh nghiệp, các Nghị định, Thông tư của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm áp dụng một cách hiệu quả các chính sách trong công tác quản lý doanh nghiệp.

Tăng cường đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đồng thời cải thiện thái độ phục vụ, năng lực hoạt động của nhân viên là nhân tố quan trọng đối với loại hình kinh doanh của Công ty.

Chính sách tuyển dụng:

Ưu tiên tuyển dụng công nhân có tay nghề bậc cao, công nhân đã đào tạo qua trường Cao đẳng nghề vào làm việc được ngay, trường hợp không có mới tuyển dụng lao động phổ thông (có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học).

Công tác tuyển dụng lao động: xây dựng cụ thể quy chế tuyển dụng, kế hoạch bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực trẻ gắn đào tạo cơ bản với tăng cường công tác đào tạo tại chỗ.

Tạo cơ hội cho người lao động phát huy tính năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh.

6. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 20: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

ST T	Tên khách hàng	Hợp đồng			Giá trị (VNĐ)
		Số hợp đồng	Ngày	Nội dung	
1	Công ty TNHH Kwong Lung Meko	02/2024/HĐKT-NSCT	19/06/2024	Thuê kho	22,405,680,000
2	Công ty TNHH Kwong Lung Meko	01/2024/HĐKT-NSCT	15/03/2024	Thuê kho	5,133,600,000
3	Công ty TNHH Kwong Lung Meko	30/2023/HĐKT-NSCT	01/06/2023	Thuê kho	2,592,000,000
4	Công ty TNHH Kwong Lung Meko	01/2022/HĐKT-NSCT	15/07/2022	Thuê kho	11,170,897,920
5	Công ty TNHH Tư vấn DV TM SX Đại Thành Huy	04/NCST/2019-30/9/2019	01/10/2019	Thuê kho	4,401,243,000
6	Công ty TNHH Tư vấn DV TM SX Đại Thành Huy	05/NCST/2019-30/9/2019	01/10/2019	Thuê sân bãi	8,629,419,645
7	Cty TNHH Sản xuất thương mại bao bì giấy Nam Hưng Phát	35/KD.06	01/07/2006	Thuê lại đất	5,846,677,200
8	Công ty TNHH MTV Nhà Minh	01/HTKD/NSCT.2025	01/06/2025	Hợp tác kinh doanh	420,000,000
9	HOCK HIN FOODSTUFFS MANUFACTURING PTE.LTD	90725.MKXX-HOK	09/07/2025	Bán 1.000 tấn gạo 504 5% tấm	11,050,000,000
10	SAWADIRATH CO. LTD.	SAWADIRATH/CANTH O/2025/005	17/07/2025	Bán 1.000 tấn gạo hàm châu 5% tấm	11,960,000,000
11	SAWADIRATH CO. LTD.	SAWADIRATH/CANTH O/2025/007	21/07/2025	Bán 500 tấn gạo hàm châu 5% tấm	5,850,000,000
12	CTY TNHH KWONGLUNG MEKO	01/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
13	CÔNG TY TNHH MTV DV NAM MỸ	02/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	

14	CTY TNHH SX TM THUỐC THỨ Y 1/5	03/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
15	CÔNG TY CP SAO MAI	04/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
16	CTY TNHH CHẾ BIẾN TP XK PHƯƠNG ĐÔNG	05/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
17	CTY CP TM DV TDE	06/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
18	CTY THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ	07/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
19	CTY TNHH ECO LEARN	08/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
20	CTY CP MAY MEKO	09/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
21	HTX SX- TM NHẤT TÂM	10/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
22	DNTN MẠNH TIẾN	12/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
23	CTY CỔ PHẦN BJ&T	13/HĐNT.2025	02/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
24	CTY CP HOÁ SINH THÁI LAN	14/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
25	CSSX BÁNH IN PHAN TÂM 1	16/HĐNT.2025	10/12/2024	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
26	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG FOOD GROUP	17/HĐNT.2025	08/04/2025	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	
27	CÔNG TY TNHH XNK THUY SÀN SAO KIM	18/HĐNT.2025	02/06/2025	Hợp đồng nguyên tắc bán bao bì giấy	

7. Danh mục đất đai do Công ty quản lý và sử dụng

Bảng 21: Danh mục đất đai do Công ty quản lý và sử dụng

STT	Danh mục đất	Diện tích (m ²)	Tài sản trên đất	Hình thức/ thời hạn thuê	Mục đích sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
1	Khu đất tại số 150 – 152 – 154 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.	- Diện tích đất theo giấy chứng nhận của khu đất số 150-152: 889,8m ²	Trụ sở văn phòng, nhà xe, nhà bảo vệ, hội trường)	Đất thuê trả tiền hằng năm, thời hạn đến ngày 17/8/2055	Làm trụ sở phục vụ cho hoạt động kinh doanh	Giấy tờ pháp lý về đất:
		+ Diện tích đất bị lấn, chiếm: không.				- QĐ số 2848/QĐ-UB ngày 17/8/2005 của UBND Tp. Cần Thơ v/v cho Công ty Nông sản Cần Thơ thuê làm trụ sở phục vụ HĐKD.
		+ Diện tích đất cho mượn, cho thuê, hợp tác, kinh doanh, liên doanh liên kết: không				- Hợp đồng thuê đất số 198/HĐTBĐ ngày 28/9/2005 giữa Sở Tài nguyên môi trường Tp. Cần Thơ và Cty Nông sản thực phẩm xuất khẩu Cần Thơ.
		- Diện tích thực tế sử dụng trên cơ sở kết quả đo đạc lại ngày 10/12/2023 và 26/12/2023 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường và Văn phòng đăng ký đất đai - Sở TNMT Tp Cần Thơ thực hiện: 1.021,4m ²				- GCN QSDĐ số AC 810389 do UBND Tp. Cần Thơ cấp ngày 11/11/2005 (số vào sổ: T00040).
						- Hợp đồng thuê đất số 91/HĐTBĐ-2012 ngày 03/12/2012 giữa Sở Tài nguyên môi trường Tp. Cần Thơ và CTCP Nông sản thực phẩm xuất khẩu Cần Thơ.
						- Công văn 262/SXD của Sở Xây Dựng và CTĐT tỉnh Hậu Giang ngày 23/6/1987 về việc thẩm định trị giá và phê duyệt đồng ý của Ủy

Trang 51

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:

Tranh chấp đối với phần công nợ của Công ty TNHH Xuất khẩu Lương thực Thực phẩm Miền Tây ("Công ty Miền Tây"), phát sinh từ Hợp đồng mua bán gạo vào năm 2016.

- Số công nợ còn lại chưa thu hồi được:

+ Nợ gốc : 23.012.606.075 đồng;

+ Lãi chậm trả : 14.034.484.242 đồng;

+ Phạt vi phạm : 2.772.500.000 đồng.

Tổng cộng: 39.819.590.317 đồng.

Đây là khoản nợ không có đảm bảo. Công ty đã khởi kiện ra tòa án và đã được tòa án giải quyết, tuyên xử Công ty thắng kiện, buộc Công ty Miền Tây phải trả tổng cộng số tiền là 39.819.590.317 đồng gồm nợ gốc, lãi chậm trả và phạt vi phạm. Tuy nhiên, đến nay đã hơn 02 năm từ ngày bản án có hiệu lực, Công ty vẫn chưa thu được khoản công nợ nào. Qua xác minh từ cơ quan THA, Công ty Miền Tây đã dùng các tài sản của mình để bảo lãnh cho các khoản vay của thứ ba, tổng dư nợ và lãi cho đến thời điểm tháng 10/2023 là 64.562.802.849 đồng và Ngân hàng đã kê biên bán đấu giá các tài sản này để xử lý các khoản nợ vay này. Theo thông báo kết quả bán đấu giá ngày 29/01/2024 của Công ty tổ chức đấu giá, đã có đơn vị trúng đấu giá với giá là 38.268.000.000 đồng. Đến ngày 04/6/2025, Công ty đã có văn bản gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai đề nghị cung cấp tiến độ thi hành án, thì ngày 11/6/2025, Công ty đã nhận được Thông báo số 561/TB-CCTHADS ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự v/v thi hành án, theo nội dung Thông báo thì đối với các tài sản đã bị ngân hàng kê biên, bán đấu giá không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam. Tuy nhiên, qua xác minh thì Công ty Miền Tây vẫn còn đăng ký hoạt động tại địa chỉ: 206 Quốc lộ 1A ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, do đó, Chi cục THADS Thới Lai đã có Quyết định ủy thác số 12/QĐ-CCTHADS ngày 21/01/2025 cho Chi cục THADS huyện Châu Thành A để tiếp tục tổ chức thi hành án theo quy định. Hiện Công ty cũng đang tiếp tục theo dõi khoản công nợ này.

9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...):

- Trái phiếu chuyển đổi: Mekonimex hiện không có trái phiếu chuyển đổi đang lưu hành.
- Thuế sử dụng đất: Mekonimex thực hiện kê khai và nộp thuế sử dụng đất đối với các Hợp đồng thuê sử dụng đất được liệt kê tại mục 7 của Bản Công Bố Thông Tin này.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**1. Tên cổ phần chào bán**

Công ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

2. Loại cổ phần chào bán

Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

3. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần.

4. Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng

10.814.450 cổ phần (chiếm tỷ lệ 98,31% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

5. Giá khởi điểm đấu giá

294.759.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tư tỷ bảy trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn*)/lô cổ phần.

Giá khởi điểm đấu giá bán cổ phần của SCIC tại MEKONIMEX được thông qua theo Quyết định số 300/QĐ-ĐTKDV ngày 02/12/2025 về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

6. Bước giá

1.000.000 đồng/lô cổ phần (*Bằng chữ: Một triệu đồng một lô cổ phần*)

7. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Hiện tại, cổ phiếu của Công ty chưa thực hiện đăng ký giao dịch/ niêm yết trên thị trường tập trung nên chưa có giá thị trường để làm cơ sở tham chiếu.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 001/2025/292/VVFC-CNMN ngày 28/11/2025 do Chi nhánh Miền Nam - CTCP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (VVFC) phát hành.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 29 của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 01/10/2020, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020, “Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp nhà nước lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm định giá; xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm), giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính tự lập quý 3 năm 2025 của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-ĐTKDV ngày 02/12/2025 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc đấu giá cả lô cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đã thông qua việc chuyển nhượng vốn đầu tư tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ với giá khởi điểm là **294.759.000.000** đồng/lô cổ phần.

8. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-ĐTKDV ngày 02/12/2025 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước phê duyệt Phương án bán cổ phần tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ, SCIC triển khai bán đấu giá công khai cả lô cổ phần tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (một lô là 10.814.450 cổ phần).

Phương thức chuyển nhượng vốn được thực hiện theo Quy chế đấu giá theo lô cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ do Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

9. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần

Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

10. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Thời gian công bố thông tin, lịch trình tổ chức bán đấu giá và phân phối cổ phiếu thực hiện theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước nắm giữ tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

11. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá do Tổ chức thực hiện đấu giá ban hành.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu CTCP Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ là 0%.

Theo quy định tại khoản 12, Điều 1 của Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 quy định: *“(i) Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”*

Hiện tại, CTCP Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu Cần Thơ có ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất khẩu nông sản, thực phẩm, lúa gạo và các sản phẩm sau gạo;
- + Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực cho thuê kho, bãi;
- + Sản xuất, kinh doanh bao bì carton;
- + Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm và được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ vào Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ và Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 31/2021/NĐ-CP, Khoản 16 Phần A Phụ lục I quy định *”Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối”* là ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Trong đó, lúa gạo, thuốc lá, dầu thô, sách, báo, và tạp chí nằm trong danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu quyền phân phối được quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ là 0%. **Do đó, nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua cổ phần trong đợt đấu giá này.**

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn (nếu có)

Toàn bộ số cổ phần của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ do Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

14. Các loại thuế có liên quan

- Căn cứ khoản 2 Điều 15 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính

hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, SCIC phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghĩa vụ thuế của Mekonimex:

Mekonimex có nghĩa vụ đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Mekonimex thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Mekonimex tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Mekonimex có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế,...).

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

Hồ sơ đấu giá:

Quyết định số 690/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Kế hoạch sắp xếp lại và Đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2025”;

Quyết định số 300/QĐ-ĐTKDV ngày 02/12/2025 về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ;

Bản công bố thông tin về việc chuyển nhượng cổ phần của SCIC đầu tư tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ;

Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của SCIC tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ;

Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2025 tự lập của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ;

Điều lệ của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ;

Các tài liệu liên quan khác.

Phương tiện, địa điểm công bố thông tin:

Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi ngày tại :

Trụ sở chính của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật (báo chí...).

Website của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (www.scic.vn), CTCP

Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ (www.mekonimex.vn), Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (www.psi.vn), Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (www.hsx.vn) và website của các đại lý đầu giá.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chào bán cổ phần CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ do SCIC nắm giữ nằm trong “Kế hoạch sắp xếp lại và Đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 690/QĐ-TTg ngày 17/7/2024.

Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

Việc triển khai thực hiện bán đầu giá công khai theo lô đối với toàn bộ 10.814.450 cổ phần do SCIC sở hữu tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ sẽ giúp cho SCIC có thêm nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư khác của SCIC.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH

Địa chỉ: Tầng 23 – 24, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6278 0191

Fax: (84-24) 6278 0136

2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng

CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ

Địa chỉ trụ sở chính: Số 152 – 154 Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3832 059

Fax: (0292) 3832 060

3. Tổ chức thẩm định giá

CTCP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC – Chi nhánh Miền Nam

Địa chỉ: 49 Pasteur (Lầu 7), Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39142930

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 35472972

Fax: (84-28) 35472970

5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39343888

Fax: (024) 39343999

6. Tổ chức thực hiện đấu giá**Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38217 713

Fax: (028) 38217 452

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí xây dựng một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và tài liệu do CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ cung cấp.

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2025 tự lập của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

Bản công bố thông tin chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư nên tìm hiểu Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá và đảm bảo rằng việc đăng ký mua và thực hiện giao dịch đúng quy định của pháp luật hiện hành. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

XI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị Nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, báo cáo thường niên ... cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao

dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí và nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ cho SCIC, chính CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ và các khách hàng khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình, Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

XII. TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ;

Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ;

Quyết định số 300/QĐ-ĐTKDV ngày 02/12/2025 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ.

Trân trọng cảm ơn.

(Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống)

TP. HCM, ngày 15.. tháng 12 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LÊ THỊ HOÀI DIỄM**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN THÀNH NGHIỆP**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

**PHẦN QUỲNH NGA**